

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2016**

**I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** 2.104.475 triệu đồng (Hai nghìn, một trăm lẻ bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng); trong đó:

1. Thu nội địa: 1.888.470 triệu đồng (Một nghìn, tám trăm tám mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

2. Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 10.728 triệu đồng (Mười tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu đồng).

3. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách: 205.278 triệu đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu đồng).

**II. Thu ngân sách địa phương:** 5.495.854 triệu đồng (Năm nghìn, bốn trăm chín mươi lăm tỷ, tám trăm năm mươi bốn triệu đồng); trong đó:

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 1.792.072 triệu đồng (Một nghìn, bảy trăm chín mươi hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng).

2. Bổ sung từ ngân sách Trung ương: 2.153.817 triệu đồng (Hai nghìn, một trăm năm mươi ba tỷ, tám trăm mười bảy triệu đồng).

3. Thu kết dư ngân sách năm 2015: 429.669 triệu đồng (Bốn trăm hai mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng).

4. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2015: 893.945 triệu đồng (Tám trăm chín mươi ba tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

5. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách: 205.278 triệu đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu đồng), trong đó: Thu từ nguồn thu xổ số kiến thiết 63.907 triệu đồng (Sáu mươi ba tỷ, chín trăm lẻ bảy triệu đồng).

6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 21.073 triệu đồng (Hai mươi một tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu đồng).

**III. Tổng chi ngân sách địa phương:** 5.056.999 triệu đồng (Năm nghìn, không trăm năm mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu đồng), trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 1.105.885 triệu đồng (Một nghìn, một trăm lẻ năm tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu đồng).

2. Chi trả nợ gốc và lãi huy động theo Khoản 3, Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước: 203.598 triệu đồng (Hai trăm lẻ ba tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu đồng).

3. Chi thường xuyên: 2.808.123 triệu đồng (Hai nghìn, tám trăm lẻ tám tỷ, một trăm hai mươi ba triệu đồng).

4. Chi chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: 712.074 triệu đồng (Bảy trăm mười hai tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

5. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính : 1.000 triệu đồng (Một tỷ đồng).

6. Chi quản lý qua ngân sách: 205.245 triệu đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 63.875 triệu đồng (Sáu mươi ba tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

7. Chi hoàn trả ngân sách các cấp: 21.074 triệu đồng (Hai mươi một tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

**IV. Kết dư ngân sách địa phương:** 438.856 triệu đồng (Bốn trăm ba mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu đồng), trong đó:

1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 331.649 triệu đồng (Ba trăm ba mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng).

2. Kết dư ngân sách cấp huyện, thành phố: 83.239 triệu đồng (Tám mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu đồng).

3. Kết dư ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 23.968 triệu đồng (Hai mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng).

#### **V. Xử lý kết dư ngân sách**

1. Phần kết dư ngân sách cấp huyện, xã: 107.207 triệu đồng được chuyển vào thu ngân sách năm sau và Ủy ban nhân dân các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Phần kết dư ngân sách cấp tỉnh: 331.649 triệu đồng được chuyển vào thu ngân sách tỉnh năm 2017 và theo dõi xử lý như sau:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh: 50.500 triệu đồng.

b) Ủy thác vốn cho Ngân hàng chính sách để cho vay đối với các đối tượng: hộ nghèo, cận nghèo thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường năm 2017: 4.646 triệu đồng (theo Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh).

c) Theo dõi để bố trí vốn thực hiện CTMTQG nông thôn mới và giảm nghèo bền vững khi có văn bản đồng ý của Bộ Tài chính: 5.318 triệu đồng. Giao UBND tỉnh đề xuất nhiệm vụ chi cụ thể và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Theo dõi cho kéo dài thời gian thực hiện dự án từ nguồn hỗ trợ vốn dự phòng ngân sách trung ương khi có văn bản đồng ý của Chính phủ: 31.529 triệu đồng. Giao UBND tỉnh rà soát lại các dự án không còn nhiệm vụ chi theo quy định, đề xuất nội dung chi cụ thể và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Theo dõi nguồn CTMT, hỗ trợ có mục tiêu còn thừa đến năm 2016 để bố trí thực hiện nhiệm vụ năm 2017 đối với các Chương trình còn nhiệm vụ :13.716 triệu đồng. Giao UBND tỉnh đề xuất nhiệm vụ chi cụ thể và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Theo dõi nguồn kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người nghèo các năm trước còn lại để chi hỗ trợ mua BHYT cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt bảo hiểm y tế): 49.824 triệu đồng; UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

g) Trình Bộ Tài chính cho sử dụng nguồn CTMT các năm của các huyện đã hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách tỉnh theo kết luận của kiểm toán năm 2015 để chi cho CTMTQG nông thôn mới và giảm nghèo bền vững: 2.594 triệu đồng. Trên cơ sở đó, giao UBND tỉnh đề xuất nhiệm vụ chi cụ thể và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

h) Theo dõi thu hồi số đã tạm ứng cho các đơn vị địa phương đến 30/12/2016 (không tính khoản tạm ứng từ nguồn 50% tăng thu năm 2014 thực hiện CCTL năm 2015): 81.360 triệu đồng

k) Theo dõi nguồn 50% tăng thu năm 2015 thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 để chi cải cách tiền lương và chi chế độ an sinh xã hội cho người nghèo ngoài đối tượng nghèo theo tiêu chí thu nhập: 55.580 triệu đồng.

l) Chi trả nợ vay đầu tư phát triển năm 2018: 36.582 triệu đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND tỉnh:

- Đối với khoản tạm ứng ngân sách tỉnh đến cuối năm 2016 chưa thu hồi 81.360 triệu đồng: UBND tỉnh có giải pháp xử lý và tổ chức thực hiện thu hồi ngân sách tỉnh theo quy định; báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2018. Việc tạm ứng ngân sách tỉnh phải được hoàn trả trong năm theo quy định của Luật Ngân

sách nhà nước, các khoản tạm ứng kéo dài qua năm sau phải báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với các khoản chi vượt dự toán ngân sách HĐND tỉnh (chi quốc phòng an ninh vượt 42%, chi sự nghiệp kinh tế vượt 17%, chi sự nghiệp môi trường vượt 28%, chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và hỗ trợ các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp vượt 18%). UBND tỉnh rà soát, phân tích, đánh giá để việc điều hành chi ngân sách đảm bảo có hiệu quả và đúng theo dự toán HĐND tỉnh giao. Đối với các khoản được trung ương hỗ trợ, bổ sung cho tỉnh sau khi dự toán HĐND tỉnh quyết định và những khoản chi vượt dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thống nhất thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Chi chuyển nguồn sang năm 2017: 712.074 triệu đồng, giao UBND tỉnh chỉ đạo phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan, xác định trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc chậm giải ngân các nguồn kinh phí dẫn đến chuyển nguồn năm sau. Tiến tới giảm tối đa trong việc chuyển nguồn, trừ trường hợp để chuyển nguồn theo quy định đảm bảo việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách đạt hiệu quả.

- UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra số liệu quyết toán ngân sách năm 2016 có sự thay đổi, UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp theo quy định.

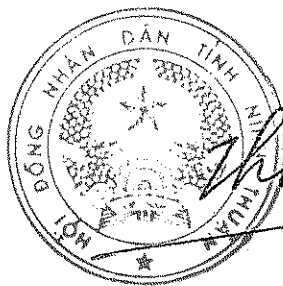
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh